

TIẾNG ANH CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO

GIÁO VIÊN: NGUYỄN NHƯ QUỲNH

CẤU TRÚC VIẾT LẠI CÂU

vinastudy.vn – Hệ thống Giáo dục Trực tuyến hàng đầu Việt Namwww.vinastudy.vn

Một số cấu trúc viết lại câu

1. to look at(v) = to have a look at (n): (nhìn vào)
2. to think about = to give thought to : nghĩ về
3. to be determined to = to have a determination to : dự định
4. to know (about) = to have knowledge of: biết
5. to tend to = to have a tendency to : có khuynh hướng:
6. to intend to +inf = to have intention of + V_ing : dự định
7. to desire to = have a desire to : Ao ước
8. to wish = to have a wish / to express a wish : ao ước
9. to visit Sb = to pay a visit to Sb / to pay Sb a visit : thăm viếng
10. to discuss Sth = to have a discussion about : thảo luận
11. to decide to = to make a decision to : quyết định
12. to talk to = to have a talk with : nói chuyện
13. to explain Sth = to give an explanation for : giải thích
14. to call Sb = to give Sb a call : gọi điện cho...
15. to be interested in = to have interest in : thích
16. to drink = to have a drink : uống
17. to photograph = to have a photograph of : chụp hình
18. to cry = to give a cry : khóc kêu
19. to laugh at = to give a laugh at : cười nhạo
20. to welcome Sb = to give Sb a welcome : chào đón
21. to kiss Sb = to give Sb a kiss : hôn
22. to ring Sb = to give Sb a ring : gọi điện
23. to warn = to give warning : báo động, cảnh báo
24. to try to (+inf) = to make an effort to/ to make an attempt to : cố gắng

25. to meet Sb = to have a meeting with Sb : gặp ai

Công thức và ví dụ minh họa

1. It takes sb khoảng thời gian to do sth = sb spend khoảng thời gian doing sth

VD: it took her 3 hours to get to the city centre. = she spent 3 hours getting to the city centre.

2. Understand = to be aware of

VD: do you understand the grammar structure? = are you aware of the grammar structure?

3. Like = to be interested in = enjoy = keen on

VD: she likes politics = she is interested in politics

4. Because + clause = because of + N

VD: he can't move because his leg was broken = he can't move because of his broken leg

Một số dạng bài cơ bản

5. Although + clause = despite + N = in spite of + N

VD: although she is old, she can compute very fast = Despite / In spite of her old age, she can compute very fast

6. Succeed in doing sth = manage to do sth

VD: we succeeded in digging the Panama canal = we managed to dig the Panama canal

Các mẫu câu thường gặp

7. Cấu trúc :too + adj (for sb) to do sth : quá để làm gì

VD: my father is too old to drive so + adj + that Clause = it is such a/ an N that: quá đến nỗi mà

VD: she is so beautiful that everybody loves her. = it is such a beautiful girl that everybody loves her. Adj/ Adv + enough (for sb) to do sth: đủ để làm gì

"nội dung được trích dẫn từ 123doc.org - cộng đồng mua bán chia sẻ tài liệu hàng đầu Việt Nam"

VD: This car is enough safe for him to drive

VD: The policeman ran quickly enough to catch the robber

Một số dạng bài cơ bản

8. Cấu trúc : prefer sb to do sth = would rather sb Vpast sth: thích, muốn ai làm gì

VD: I'd prefer you (not) to smoke here I'd rather you (not) smoked here

9. Prefer doing sth to doing sth : thích làm gì hơn làm gì

Would rather do sth than do sth

VD: She prefers staying at home to going out

She'd rather stay at home than go out

10. Can = to be able to = to be possible

11. Hardly + had + S + Vpp when S + Vpast: ngay sau khi ..thì...

No sooner + had + S + Vpp than S + Vpast

VD: As soon as I left the house, he appeared

Hardly had I left the house when he appeared

No sooner had I left the house than he appeared

12. Not.....any more : không còn nữa

No longer + dạng đảo ngữ S no more V

VD: I don't live in the countryside anymore

No longer do I live in the countryside I no more live in the countryside

13. At no time + dạng đảo ngữ : không khi nào, chẳng khi nào

VD: I don't think she loves me

At no time do I think she loves me

14. To be not worth = there is no point in doing sth : không đáng làm gì

Các dạng thường gặp

15. To be not worth doing sth = there is no point in doing sth : không đáng, vô ích làm gì

VD: It's not worth making him get up early

There is no point in making him getting early

16. It seems that = it appears that = it is likely that = it look as if/ as though: dường như rằng

VD: It seems that he will come late = it appears that / it is likely he will come late = he is likely to come late.

it look as if he will come late

Các dạng câu thường gặp

17. Although + clause = Despite + Noun/gerund

18. S + V + N = S + be + adj

“nội dung được trích dẫn từ 123doc.org - cộng đồng mua bán chia sẻ tài liệu hàng đầu Việt Nam”

19. S + be + adj = S + V + O

20. S + be accustomed to + Ving = S + be used to +Ving /N

21. S + often + V = S + be used to +Ving /N

-> Nana often cried when she meets with difficulties.Nana is used to crying when she

meets with difficulties

22. This is the first time + S + have + PII = S+be + not used to + Ving/N

-> This is the first time I have seen so many people crying at the end of the movie.I was

not used to seeing so many people crying at the end of the movie.

23. S + would prefer = S + would rather S + Past subjunctive (lỗi cầu khẩn)

24. S + like sth/doing sth better than sth/doing sth = S + would rather + V + than +

V = S + prefer sth/doing sth to sth/doing sth...

-> I prefer going shopping to playing volleyball.I would rather go shopping than play volleyball.

26. S + V + O = S + find + it (unreal objective) + adj + to + V

27. It's one's duty to do sth = S + be + supposed to do sth

28. S + be + PII + to + V = S + be + supposed to do sth

29. Imperative verb (mệnh lệnh)= S + should (not) + be + PII

30. Imperative verb (mệnh lệnh)= S + should (not) + do sth

31. S + like sth = S + be + fond of + sth

-> I like do collecting stamps.I'm fond of collecting stamps.

32. I + let + O + do sth = S + allow + S.O + to do Sth

-> My boss let him be on leave for wedding.My boss allow him to be on leave for wedding.

33. S + once + past verb = S + would to + do sth.

34. S + present verb (negative) any more = S + would to + do sth.

35. S + V + because + S + V = S + V + to + infinitive

-> She studies hard because she wants to pass the final examination. She studies hard to pass the final examination.

“nội dung được trích dẫn từ 123doc.org - cộng đồng mua bán chia sẻ tài liệu hàng đầu Việt Nam”

36. S + V + so that/ in order that + S + V = S + V + to + infinitive

38. To infinitive or gerund + be + adj = It + be + adj + to + V

39. S + V + and + S + V = S + V + both ... and

40. S + V + not only ... + but also = S + V + both ... and

41. S + V + both ... and ... = S + V + not only ... but also...

-> He translated fast and correctly. He translated not only fast but also correctly.

44. S1 + simple present + and + S2 + simple future = If + S1 + simple present + S2 + simple future.

45. S1 + didn't + V1 + Because + S2 + didn't + V2 = If Clause

46. Various facts given = Mệnh đề if thể hiện điều trái ngược thực tế.

47. S1 + V1 + if + S2 + V2 (phủ định) = S1 + V1 + Unless + S2 + V2 (khẳng định)

48. S + V + O = S + be + noun + when + adj clause.

49. S + V + O = S + be + noun + where + adj clause.

50. S + V + O = S + be + noun + whom + adj clause.

51. S + V + O = S + be + noun + which + adj clause.

52. S + V + O = S + be + noun + that + adj clause.

56. S + V + if + S + V (phủ định) = S + V + unless + S + V (khẳng định)

57. S + be + scared of sth = S + be + afraid of + sth

58. Let's + V = S + suggest + that + S + present subjunctive

59. In my opinion = S + suggest + that + S + present subjunctive

(quan điểm của tôi)

60. S + advise = S + suggest + that + S + present subjunctive

61. Why don't you do sth? = S + suggest + that + S + present subjunctive

62. S + get + sb + to do sth = S + have + sb + do sth

63. S + asks + sb + to do sth = S + have + sb + do sth

64. S + request + sb + to do sth = S + have + sb + do sth

65. S + want + sb + to do sth = S + have + sb + do sth

66. S + V + no + N = S + be + N-less

67. S + V + O = S + be + N + V + er/or

68. S + be + adj + that clause = S + be + adj + to + V

--THE END--

Giáo viên: Nguyễn Như Quỳnh